TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/DS-ST
Ngày: 24–02–2022
"V/v tranh chấp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kỳ
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Trí
Ông Nguyễn Quốc Trung

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc San là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước.

Trong ngày 24 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 116/2021/TLST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2021 về việc "*Tranh chấp hụi*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2021/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1964 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Phú Thạnh, xã Phú Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Bà Lê Thị D, sinh năm 1964 (Vắng mặt).
Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1965 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp PT, xã PH, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị N trình bày:

Bà có tham gia chơi hụi do vợ chồng bà D ông T làm chủ, cụ thể là:

03 chân hụi 3.000.000 đồng mở ngày 15/9/2016 âm lịch, bà đã hốt 02 chân, còn lại 01 chân đóng được 23 lần hụi với số tiền hốt hụi là 69.000.000 đồng. Vợ chồng bà D và ông T trừ hai chân đã hốt trước nên còn nợ bà số tiền 39.000.000 đồng.

02 chân hụi 2.000.000 đồng mở ngày 06/01/2017 âm lịch, bà hốt 01 chân còn lại 01 chân đóng được 19 lần hụi với số tiền hốt hụi là 19.000.000 đồng, trừ số tiền của chân hụi đã hốt thì ông T bà D còn thiếu bà số tiền 12.000.000 đồng.

01 chân hụi 1.000.000 đồng mở ngày 06/01/2017 âm lịch, đóng được 19 lần hụi với số tiền hốt hụi là 19.000.000 đồng.

01 chân hụi 3.000.000 đồng mở ngày 25/6/2017 âm lịch, đóng được 13 lần hụi với số tiền hốt hụi là 39.000.000 đồng.

01 chân hụi 3.000.000 đồng mở ngày 25/01/2018 âm lịch, đóng được 5 lần hụi với số tiền hốt hụi là 15.000.000 đồng.

01 chân hụi 2.000.000 đồng mở ngày 06/01/2017 âm lịch, đóng được 5 lần hụi với số tiền hốt hụi là 10.000.000 đồng.

Do vợ chồng ông T bà D tuyên bố vỡ hụi nhưng đến nay không trả tiền cho bà nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà D và ông T trả số tiền đã đóng hụi là 134.000.000 đồng.

Đối với bà Lê Thị D và ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Lê Thị D và ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người này theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là quan hệ pháp luật về "*Tranh chấp hụi*" được quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự. Do bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp PT, xã PH, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Việc bà N trình bày bà có tham gia chơi hụi ở 06 dây hụi do bà D và ông T làm chủ hụi như trên là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Nước thu thập và bà N cung cấp cho Tòa án, cụ thể là danh sách hụi viên tham gia hụi đúng như nội dung trình bày của bà N. Do bà D và ông T đã tuyên bố vỡ hụi vào ngày 6/8/2018 dương lịch và khi làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Nước thì bà N và bà D không xác định được số tiền hụi thực đóng của bà N là bao nhiêu, khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án thì bà D không có mặt để tham gia tố tụng nên không thể làm việc để xác định số tiền hụi thực đóng của bà N là bao nhiêu. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án thì Tòa án có tống đạt cho bà D và ông T thông báo về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ số 180/TB-TA ngày 15/6/2021 nhưng đến nay bà D và ông T không cung cấp mà cũng không có lý do chính đáng, mà cũng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà N, buộc bà Lê Thị D và ông Nguyễn Văn T trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền 134.000.000 đồng.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch*: Đương sự phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 26, 35, 39, 147, 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N đối với bà Lê Thị D và ông Nguyễn Văn T. Buộc bà Lê Thị D và ông Nguyễn Văn T trả cho bà Nguyễn Thị N tiền 134.000.000 đồng (Một trăm ba mươi bốn triệu đồng).

Đối với số tiền trên, kể từ ngày bà Nguyễn Thị N có đơn yêu cầu thi hành án thì bà Lê Thị D và ông Nguyễn Văn T phải trả lãi suất đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Lê Thị D và ông Nguyễn Văn T phải chịu 6.700.000 đồng (Sáu triệu bảy trăm nghìn đồng). Bà Nguyễn Thị N không phải chịu án phí, ngày 29/3/2021 bà N có dự nộp tạm ứng án phí số tiền 3.350.000 đồng (Ba triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) tại biên lai số 0006268 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước được nhận lại.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

***Nơi nhận*:**
- *TAND tỉnh Cà Mau;*
- *VKSND huyện Cái Nước;*
- *Chi cục THADS huyện Cái Nước;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Kỳ